

BẢN SAO

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1126/QĐ-UBND**

Quảng Bình, ngày **15** tháng 4 năm 2016

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỆ NINH - QUẢNG BÌNH	
Số: 175	Ngày: 25/4/2016
ĐẾN	Chuyên

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt Phương án sử dụng đất
của Công ty TNHH một thành viên Lệ Ninh - Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập Phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá đất thuê; giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 167/TTr-STNMT ngày 08 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lệ Ninh - Quảng Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Diện tích đất giữ lại tiếp tục sử dụng theo từng loại đất và hình thức sử dụng:

Tổng diện tích Công ty giữ lại là: 2.988,6 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp 2.970,6 ha; đất phi nông nghiệp 18,0 ha. Cụ thể từng loại đất theo biểu sau:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Trong đó		Ghi chú
				Thuê đất	Giao đất không thu tiền SD đất	
	Tổng diện tích	2.988,6	100,00	2.988,6		
1	Đất nông nghiệp	2.970,6	99,40	2.970,6		
1.1	Đất trồng cây hàng năm	96,1	3,22	96,1		

1.1.1	Đất trồng lúa	85,4	2,86	85,4		
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	10,7	0,36	10,7		
1.2	Đất trồng cây lâu năm	2.249,7	75,36	2.249,7		
1.3	Đất rừng sản xuất	542,3	18,15	542,3		
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	19,6	0,66	19,6		
1.5	Đất nông nghiệp khác	62,9	2,11	62,9		
2	Đất phi nông nghiệp	18,0	0,60	18,0		
2.1	Đất trụ sở công ty nông, lâm nghiệp	3,6	0,12	3,6		
2.2	Đất thương mại, dịch vụ; cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.	13,2	0,44	13,2		
2.3	Đất xây dựng công trình sự nghiệp (đất thể thao, nhà trẻ)	1,2	0,04	1,2		

2. Diện tích bàn giao cho địa phương quản lý là: 240,4 ha. Cụ thể theo biểu sau:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Trong đó		
			Diện tích đất đã bàn giao theo Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh	Diện tích đất đang khoán trắng tiếp tục bàn giao cho địa phương	Đất không còn nhu cầu sử dụng
	Tổng diện tích	240,4	210,2	29,9	0,3
1	Đất nông nghiệp	239,6	209,7	29,9	
1.1	Đất trồng cây hàng năm	159,7	154,3	5,4	
1.1.1	Đất trồng lúa	80,8	78,7	2,1	
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	78,9	75,6	3,3	
1.2	Đất trồng cây lâu năm	34,2	22,0	12,2	
1.3	Đất rừng trồng sản xuất	30,7	19,8	10,9	
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	11,3	11,0	0,3	
1.5	Đất nông nghiệp khác	3,7	2,6	1,1	
2	Đất phi nông nghiệp	0,8	0,5		0,3
2.1	Đất trụ sở công ty nông, lâm nghiệp				
2.2	Đất thương mại, dịch vụ; cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.	0,5	0,2		0,3
2.3	Đất xây dựng công trình sự nghiệp (đất thể thao, nhà trẻ)				
2.4	Đất ở	0,3	0,3		

3. Phương án phân bổ quỹ đất cho các mục đích sử dụng cụ thể đến từng đơn vị hành chính cấp xã:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Phân theo các đơn vị hành chính					Ghi chú
			Xã Ngân Thủy	Xã Sơn Thủy	Xã Phú Thủy	TTNT Lệ Ninh	Xã Vạn Ninh	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT	2.988,6	1.525,4	390,1	530,5	456,6	85,9	
1	Đất nông nghiệp	2.970,6	1.524,7	387,0	529,5	443,4	85,9	
1.1	Đất trồng cây hàng năm	96,1	46,3	24,8	16,5	8,5	-	
1.1.1	Đất trồng lúa	85,4	44,1	24,8	16,5			
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	10,7	2,2			8,5		
1.2	Đất trồng cây lâu năm	2.249,7	1.193,2	283,0	427,3	320,6	25,6	
1.3	Đất rừng sản xuất	538,8	205,0	77,0	85,7	114,3	60,3	
1.3.1	Đất có rừng trồng sản xuất							
1.3.2	Đất khoanh nuôi phục hồi rừng sản xuất							
1.3.3	Đất rừng trồng sản xuất	538,8	205,0	77,0	85,7	114,3	60,3	
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	19,6	19,6					
1.5	Đất nông nghiệp khác	62,9	60,7	2,2				
2	Đất phi nông nghiệp	18,0	0,7	3,1	1,0	13,2		
2.1	Đất XD trụ sở công ty nông, lâm nghiệp	3,6	0,7	0,4	1,0	1,5		
2.2	Đất thương mại, dịch vụ; cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.	13,2		2,7		10,5		
2.3	Đất xây dựng công trình sự nghiệp (đất thể thao, nhà trẻ)	1,2				1,2		
2.4	Đất ở							

4. Phương án và kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất.

STT	Loại đất hiện đang sử dụng phải chuyển mục đích sử dụng theo phương án sử dụng đất	Tổng diện tích chuyển mục đích (ha)	Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng hàng năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	3,8		1,0	2,8	0,0	0,0
1.1	Đất trồng cây hàng năm sang đất kinh doanh TMDV	2,3			2,3	0,0	0,0
1.2	Đất lúa 01 vụ sang đất sản xuất phân trấp	1,5		1,0	0,5		
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm						

1.3	Đất nông nghiệp khác						
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	504,5	204,5	150,0	50,0	50,0	50,0
2.1	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất trồng cây cao su	4,5	4,5				
2.2	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất trồng cao su	500,0	200,0	150,0	50,0	50,0	50,0

5. Đối với diện tích 3,50 ha tại thửa đất số 02 và thửa số 19, thuộc Tờ bản đồ địa chính số 25, xã Sơn Thủy trong phương án giữ lại sử dụng của Công ty mà đang bị hộ gia đình lấn, chiếm Công ty phải thống nhất với hộ gia đình về phương án xử lý; hoàn thành báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/5/2016. Nếu không thống nhất được thì sẽ thu hồi giao địa phương quản lý.

Vị trí, ranh giới, diện tích các khu đất Công ty TNHH một thành viên Lê Ninh - Quảng Bình giữ lại sử dụng và bàn giao cho địa phương được xác định theo Bản đồ phương án sử dụng đất tỷ lệ 1/10.000 và Báo cáo thuyết minh tổng hợp Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH một thành viên Lê Ninh - Quảng Bình, kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

1. Công ty TNHH một thành viên Lê Ninh - Quảng Bình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Phương án sử dụng đất đã được phê duyệt theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện việc xác định cụ thể ranh giới, cắm mốc giới sử dụng đất theo phương án đã được duyệt trên thực địa, lập các hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; bàn giao toàn bộ hồ sơ về quỹ đất bàn giao địa phương quản lý cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương có liên quan theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo Công ty thực hiện Phương án sử dụng đất đã phê duyệt; tổ chức việc xác định ranh giới, cắm mốc, đo đạc lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Công ty TNHH một thành viên Lê Ninh theo quy định của pháp luật; trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích bàn giao cho địa phương theo phương án sử dụng đất đã được duyệt.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện có liên quan có trách nhiệm theo dõi, quản lý việc thực hiện Phương án sử dụng đất của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND các huyện: Quảng Ninh, Lệ Thủy; Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan và Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Lệ Ninh - Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh đưa quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CVTNMT.

UBND TT NT LỆ NINH H. LỆ THUY
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày 11-05-2017

Số: 648...Quyết... UBND/CT-BS



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tâm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Quang